TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 110/2018/HNGĐ- ST.
Ngày 28/8/2018.
V/v: tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vy Đình Long.
Các hội thẩm nhân dân**:** 1. Bà Nguyễn Thị Hường
2. Ông Lương Văn Núi.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hà Văn Đông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lý – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28/8/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 83/2018- TLST/HN&GĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, theo quyết định đua vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST – HNGĐ, ngày 14/8/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị L, sinh năm 1978.
Trú tại: Xóm 10, xã Ph, huyện D, tỉnh Nghệ An.
(Có mặt)

- Bị đơn: Anh Lô Văn X, sinh năm 1970.
Trú tại: Bản Ng, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn ly hôn và các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa thì nguyên đơn là chị Cao Thị L trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lô Văn X tổ chức lễ cưới vào năm 1991, nhưng không đăng ký kết hôn. Hôn nhân giữa hai người hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hai vợ chồng sống chung hoà thuận và hạnh phúc với đến năm 2000 thì xảy ra mâu thuẫn thường

xuyên cải vã lẫn nhau do tính tình không phù hợp. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không giải quyết được nên chị đã bỏ về nhà bên bố, mẹ đẻ sinh sống và ly thân với anh Lô Văn X từ thời điểm đó cho đến nay. Thời gian sống ly thân hai người không còn quan tâm đến nhau và đã cắt đứt mọi liên lạc với nhau. Hiện tại chị nhận thấy mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn lại được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lô Văn X.

Về con chung: Chị và anh Lô Văn X có hai người con chung là Lô Thái C, sinh ngày 13/02/1993 và Lô Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 11/3/1995. Hai người con hiện nay đã trưởng thành, đã có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Cao Thị L không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay bị đơn là anh Lô Văn X trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Cao Thị L tổ chức lễ cưới vào năm 1991 nhưng không đăng ký kết hôn. Hôn nhân giữa hai người hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc. Trong quá trình chung sống với nhau thì cuộc sống vợ chồng do tính tình không phù hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã lẫn nhau, không ai chịu nhường nhịn cho nên chị L đã bỏ về bên ngoại sống từ năm 2000 đến nay, kể từ đó hai người không còn quan tâm đến nhau nữa. Hiện chị L làm đơn xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị Cao Thị L.

Về con chung: Anh và chị Cao Thị L có hai người con chung đúng như chị L trình bày và hiện nay cả hai người con đã trưởng thành và có gia đình riêng không còn phụ thuộc vào bố mẹ nữa, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lô Văn X không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình Kiểm sát vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa thì Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự**.**

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 14 luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Cao Thị L và anh Lô Văn X.

Về con chung: Giữa chị Cao Thị L và anh Lô Văn X có hai người con chung đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung : Chị Cao Thị L và anh Lô Văn X đều không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Về án phí: Chị Cao Thị L phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đơn khởi kiện của chị Cao Thị L yêu cầu Toà án giải quyết việc xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị L và anh Lô Văn X làm lễ cưới vào năm 1991 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa hai người hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc. Trong quá trình chung sống thì chị L và anh X không hợp nhau về tính tình cho nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cải vả lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không giải quyết được buộc chị L phải bỏ về bên ngoại sống và anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2000 đến nay. Trong quá trình ly thân hai người đều cắt đứt liên lạc, không quan tâm đến nhau nữa. Nhận thấy cuộc sống chung giữa chị Cao Thị L và anh Lô Văn X đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể kéo dài thêm được nữa và mục đính hôn nhân không đạt được. Do đó cần tuyên không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Cao Thị L và anh Lô Văn X.

[3]Về con chung: Chị Cao Thị L và anh Lô Văn X có hai người con chung đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Cao Thị L và anh Lô Văn X đều không yêu cầu tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

[4]Về án phí: Chị Cao Thị L chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 14 luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Cao Thị L và anh Lô Văn X.

Về án phí: Chị Cao Thị L phải chịu án phí DSST 300.000đ, số tiền này được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí DSST 300.000đ chị L đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp theo biên lai thu số 0007101 ngày 04 tháng 7 năm 2018 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bên đương sự, báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An kể từ tuyên án hôm nay.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Quỳ Hợp
- Chi cục THADS huyện Quỳ Hợp
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ kiện

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Vy Đình Long